

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-HĐND ngày 15/11 /2023 của Thường trực HĐND huyện về tổ chức kỳ họp thứ 17, HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 112/TB-UBND ngày 17/11/2023 Thông báo phân công chỉ đạo, chuẩn bị kỳ họp thứ 17, HĐND huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026. UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 như sau:

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị (Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND), UBND huyện Hướng Hóa đã ban hành Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 (Quyết định số 4069/QĐ-UBND) về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND.

Trên cơ sở Văn bản số 1981/UBND-TN ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Công văn số 416/CV-UBND ngày 14/5/2019 về việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ, đồng thời chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành ký hợp đồng với đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân để tiến hành đo đạc, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận và nghiệm thu, thanh lý hợp đồng trong thời hạn 4 năm. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng đặt hàng số: HĐ 01, HĐ 02 ngày 17/5/2019 với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện và Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh về việc đo đạc, cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ dân trên địa bàn huyện Hướng Hóa theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng kế hoạch.

Đồng thời, UBND huyện đã đề xuất cấp có thẩm quyền, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên phối hợp với UBND các xã, thị trấn bám sát nội dung của Nghị quyết và kế hoạch của UBND huyện để theo dõi, kiểm tra đôn đốc đơn vị thi công tiến hành thực hiện từng giai đoạn cụ thể, đảm bảo tính chính xác trong việc đo đạc cũng như quy chủ sử dụng đất, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể tại các văn bản: Công văn số 1248/UBND-TNMT ngày 16/12/2019 chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc chi trả tiền hỗ trợ tạo mặt bằng để ở theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND; Công văn số 570/UBND-TNMT ngày 19/5/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ bóc tách diện tích đất chồng lấn của doanh nghiệp, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực



hiện theo Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát tình hình sử dụng đất của các dự án đã giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27/7/2022, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 3531/UBND-KT chỉ đạo Công ty Cổ phần Cao su Khe Sanh hợp đồng với đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân để bóc tách phần diện tích không có khả thi ra khỏi phạm vi dự án; UBND huyện đã xây dựng Phương án số 01/PA-UBND ngày 14/7/2021 về phương án quản lý, sử dụng quỹ đất rừng phòng hộ ít xung yếu quy hoạch phát triển rừng sản xuất và trình HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 18/12/2021 Trên cơ sở đó, đã chỉ đạo xem xét giao đất, cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho người dân đang thiếu đất sản xuất.

Mặc dù UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đơn đốc, kiểm tra, tổ chức làm việc với đơn vị tư vấn và UBND các xã, thị trấn để đẩy nhanh tiến độ đảm bảo theo kế hoạch. Tuy nhiên, đến hết năm 2022, do một số yếu tố khách quan nên chưa thể hoàn thành theo kế hoạch. UBND huyện đã có văn bản trình HĐND, UBND tỉnh xin gia hạn thời gian thực hiện.

Được sự cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND tại Nghị quyết số 80/2022/HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1562/UBND-TNMT ngày 29/12/2022 của UBND huyện về việc đồng ý gia hạn thời gian thực hiện công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo Quyết định số 4069/QĐ-UBND.

Thực hiện Công văn số 715/UBND-KT ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Công văn số 194/UBND-VP ngày 02/3/2023 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh, đơn đốc đơn vị tư vấn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tập trung rà soát hồ sơ đủ điều kiện, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tập trung, phối hợp chặt chẽ nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ dân. Đồng thời, đã ban hành các Văn bản: số 591/UBND-TNMT ngày 17/5/2023, số 865/UBND-TNMT ngày 06/7/2023, số 942/UBND-VP ngày 21/7/2023 chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

## **2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND**

### **2.1. Kết quả hỗ trợ kinh phí tái tạo mặt bằng**

Trên cơ sở ngân sách được phân bổ theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND, trong năm 2019, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 thực hiện phân bổ kinh phí cho UBND các xã, thị trấn chi trả tiền tạo mặt bằng đất ở cho 1.123 hộ (600.000 đồng/hộ), với số tiền 673.800.000 đồng. UBND các xã, thị trấn đã chi trả tiền hỗ trợ tái tạo mặt bằng cho các hộ dân theo danh sách đã đăng ký.



## **2.2. Kết quả đo đạc, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đất ở và đất sản xuất**

Căn cứ kế hoạch số 5062/KH-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022. UBND huyện đã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị phối hợp với đơn vị tư vấn và UBND các xã, thị trấn tiến hành đo đạc đảm bảo đúng theo kế hoạch và đã hoàn thành kết quả đo đạc trong năm 2022. Tuy nhiên, còn một số hộ đăng ký nhưng không có đất và một số hộ có đất chồng lên đất đã cấp Giấy chứng nhận theo các dự án trước đây nên đơn vị tư vấn không tiến hành đo đạc.

Đến nay, đã tiến hành đo đạc 4.265/5538 hồ sơ theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND, trong đó: Hồ sơ đo vẽ theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND là 2067/3152 hồ sơ và Quyết định số 4069/QĐ-UBND là 2.198/2386 hồ sơ; lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho 1.443 hộ gia đình/1.443 thửa đất, trong đó: 771 Giấy chứng nhận theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND (167 Giấy chứng nhận đất ở và 604 Giấy chứng nhận đất sản xuất) và 672 Giấy chứng nhận theo Quyết định số 4069/QĐ-UBND.

*(chi tiết có biểu phụ lục kèm theo).*

- Tổng kinh phí thực hiện là 11.849,8 triệu đồng.

+ Ngân sách thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND là 6.977,8 triệu đồng (trong đó: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ là 5.717 triệu đồng; ngân sách cấp huyện hỗ trợ 1.260,8 triệu đồng). Đến nay, ngân sách tỉnh đã cấp 5.625,8 triệu đồng, UBND huyện đã giải ngân theo từng hạng mục trong 4 năm là 5.244,45 triệu đồng; ngân sách huyện đối ứng 20% thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND là 1.260,8 triệu đồng chưa cấp.

+ Ngân sách huyện thực hiện Quyết định số 4069/QĐ-UBND chưa cấp, UBND huyện đang xem xét các nguồn để kịp thời phân bổ theo đúng quy định.

## **3. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND**

### **3.1. Ưu điểm**

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND là một chủ trương đúng đắn bước đầu đã giải quyết được những vấn đề khó khăn về đời sống, sản xuất đảm bảo cho các hộ nghèo có đủ đất ở, đất sản xuất, tạo điều kiện để người dân được thực hiện quyền lợi trên chính thửa đất của mình, từng bước ổn định, cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo trên địa bàn huyện Hướng Hóa nói riêng và toàn tỉnh Quảng Trị nói chung. Người dân rất đồng tình ủng hộ, tin tưởng vào chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, từng bước cùng nhau xóa đói, giảm nghèo phát triển kinh tế bền vững.



- Trước đây, người dân thường chủ quan, lơ là không quan tâm đến đầu tư trồng trọt, sản xuất, bỏ đất hoang hóa. Từ khi được hỗ trợ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, người dân đã thực sự yên tâm sản xuất ổn định lâu dài, đầu tư thâm canh, cải tạo nâng cao năng suất, giảm thiểu tình trạng đất bỏ hoang, du canh, du cư, ổn định đời sống, góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh biên giới, phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc hỗ trợ đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà con giúp bà con có điều kiện để tiếp cận được nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thâm canh, mở rộng phát triển sản xuất, kinh doanh từng bước xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3.2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Mặc dù UBND huyện chỉ đạo quyết liệt, các phòng , ban liên quan cấp huyện và UBND các xã, thị trấn quan tâm thực hiện, tuy nhiên kết quả cấp Giấy CNQSD đất theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND không cao do tồn tại một số khó khăn, vướng mắc cụ thể sau:

+ Quỹ đất của địa phương để thực hiện việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND hầu như không có; một số hộ dân đăng ký danh sách đo đạc ban đầu nhưng khi tiến hành đo hiện trạng thì không có đất.

+ Một số trường hợp ở các xã Hướng Lộc, Húc và Ba Tầng sử dụng đất trên phần diện tích đất của Công ty Cổ Cao su phân Khe Sanh đã được UBND tỉnh cho thuê và một số doanh nghiệp khác đã được cấp Giấy chứng nhận, phần diện tích này bà con sử dụng có nguồn gốc trước thời điểm Công ty thuê, đơn vị tư vấn đã tiến hành đo đạc xong. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hướng Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần Cao su Khe Sanh để giải quyết dứt điểm, có cơ sở lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho bà con, nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm nên không thể lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận;

+ Một số hộ đăng ký giao đất, công nhận QSD đất đã được đơn vị tư vấn hoàn thành việc đo vẽ nhưng khi thẩm tra để trình hồ sơ cấp Giấy chứng nhận thì không đủ điều kiện do chồng lấn với đất đã được cấp Giấy chứng nhận thuộc các dự án trước đây.

- Do những năm qua nguồn thu từ sử dụng đất trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn nên chưa bố trí kinh phí để chi trả nguồn đối ứng cấp Giấy CNQSD đất theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND.

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan liên quan và Công ty Cổ phần Cao su Khe Sanh phối hợp thống nhất giải quyết dứt điểm các diện tích đất chồng với diện tích đất của bà con sử dụng trước đây ở các xã: Húc, Hướng Lộc, Ba Tầng để có cơ sở cấp Giấy CNQSD đất cho bà con.



Đề nghị HĐND huyện quan tâm, phân bổ kinh phí để UBND huyện chi trả nguồn đối ứng cấp Giấy CNQSD đất theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND và Quyết định số 4069/QĐ-UBND.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQHĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện. /.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Thuận**



Phụ lục:

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO  
NGHỊ QUYẾT SỐ 10/2018/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 4069/QĐ-UBND CỦA UBND HUYỆN**  
(Kèm theo Báo cáo số 779/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Hướng Hóa)

STT	Xã, thị trấn	Nhu cầu đăng ký đo đạc cấp GCN theo NQ10 và QĐ4069					Đã tiến hành đo đạc					Đã cấp GCN				Tỉ lệ cấp GCN (%)		Ghi chú	
		Tổng	NQ10			QĐ4069	Tổng	NQ10			QĐ4069	Tổng	NQ10			QĐ4069	NQ10		QĐ 4069
			Tổng	Đất ở	Đất SX			Đất SX	Đất ở	Đất SX			Đất SX	Tổng	Đất ở				
1	Ba Tầng	314	152	0	152	162	314	0	152	162	136	64	0	64	72	42,11	44,44		
2	Hướng Lộc	236	81	0	81	155	236	0	81	155	49	36	0	36	13	44,44	8,39		
3	Húc	550	222	77	145	328	541	77	145	319	169	91	32	59	78	40,99	23,78		
4	Lao Bảo	151	42	21	21	109	151	21	21	109	74	36	2	34	38	85,71	34,86		
5	Hướng Tân	548	388	193	195	160	417	144	171	102	120	80	29	51	40	20,62	25,00		
6	Tân Hợp	37	13	0	13	24	35	0	13	22	22	1	0	1	21	7,69	87,50		
7	Hướng Phùng	157	137	103	34	20	153	61	38	54	108	94	61	33	14	68,61	70,00		
8	Hướng Sơn	211	40	0	40	171	210	0	40	170	40	10	0	10	30	25,00	17,54		
9	Lia	559	397	168	229	162	366	18	185	163	128	70	0	70	58	17,63	35,80		
10	Thuận	260	217	109	108	43	246	95	108	43	37	29	1	28	8	13,36	18,60		
11	A Dơi	327	170	65	105	157	327	65	105	157	153	84	35	49	69	49,41	43,95		
12	Hướng Linh	187	49	40	9	138	146	25	9	112	10	0	0	0	10	0,00	7,25		
13	Xy	429	285	140	145	144	225	6	71	148	68	32	0	32	36	11,23	25,00		
14	Thanh	372	216	0	216	156	131	0	56	75	69	40	0	40	29	18,52	18,59		
15	Tân Liên	34	17	6	11	17	14	0	0	14	5	0	0	0	5	0,00	29,41		
16	Hướng Việt	240	203	95	108	37	169	24	108	37	54	34	3	31	20	16,75	54,05		
17	Tân Thành	47	29	0	29	18	42	0	29	13	32	21	0	21	11	72,41	61,11		
18	Tân Long	135	43	10	33	92	76	0	24	52	59	19	0	19	40	44,19	43,48		
19	Tân Lập	155	72	23	49	83	151	35	33	83	38	11	2	9	27	15,28	32,53		
20	Hướng Lập	307	97	52	45	210	295	52	35	208	72	19	2	17	53	19,59	25,24		
21	Khe Sanh	282	282	21	261	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0,00		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5538</b>	<b>3152</b>	<b>1123</b>	<b>2029</b>	<b>2386</b>	<b>4265</b>	<b>643</b>	<b>1424</b>	<b>2198</b>	<b>1443</b>	<b>771</b>	<b>167</b>	<b>604</b>	<b>672</b>				